

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển ngành mây tre tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND  
ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

#### **Phần I**

### **THỰC TRẠNG NGÀNH MÂY TRE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

#### **I. Thực trạng ngành mây tre trên địa bàn tỉnh**

##### **1. Hiện trạng vùng nguyên liệu mây, tre**

Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Quảng Ngãi năm 2013 thì diện tích rừng tre trên địa bàn tỉnh là: 1.043,43 ha, trong đó:

- Diện tích rừng tre nửa tự nhiên: 1.034,92 ha.
- Diện tích rừng trồng tre luồng: 8,51 ha.

Các loài tre chủ yếu phân bố rải rác trong rừng tự nhiên, diện tích rừng trồng tre không đáng kể.

Mây khai thác được chủ yếu là do người dân vào rừng, vào nương rẫy khai thác với số lượng không lớn, chế biến thô rồi bán lại cho các thương lái, sản lượng khai thác hàng năm là: 165 - 170 tấn.

Tre khai thác được chủ yếu từ vườn nhà, ven sông, ven suối, sản lượng tre khai thác hàng năm là: 1,5 triệu - 1,6 triệu cây.

##### **2. Tình hình sản xuất của các cơ sở sản xuất mây, tre trên địa bàn**

Trên địa bàn tỉnh, hiện có khoảng 100 cơ sở sản xuất các mặt hàng mây, tre (chủ yếu là tre), được phân bố chủ yếu ở các huyện đồng bằng, như sau:

###### **a) Thành phố Quảng Ngãi**

- Có 01 cơ sở sản xuất dũa tre nằm trong cụm công nghiệp, làng nghề Tịnh Ấn Tây: công suất 200 tấn dũa/năm, giải quyết việc làm cho 40 lao động thường xuyên, thu nhập bình quân hơn 3,5 triệu đồng/lao động/tháng, nguyên liệu đầu vào phần lớn được nhập từ 6 huyện miền núi trong tỉnh, thị trường tiêu thụ: 80% xuất khẩu, 20% trong nước.

- Làng nghề mây tre đan Tịnh Ấn Tây: chuyên sản xuất giỏ đựng trái cây, rọ